

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình
xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên
đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Thông báo số 13-TB/ĐU ngày 19 tháng 3 năm 2025 kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 19 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 39/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý đất trồng lúa và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng đất trồng lúa.

**Điều 2. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng
phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa**

1. Diện tích công trình ✓

Tổng diện tích công trình xây dựng không vượt quá 0,03% diện tích và tối đa là 1.000m² trên một khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân.

2. Vị trí công trình

Được xây dựng không quá 03 (ba) vị trí khác nhau trong một khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình.

3. Mục đích

Công trình phục vụ trực tiếp cho công việc sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH QB;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (LCT) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm